ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập- Tự do- Hạnh phúc
Số: 150 /BC-UBND	*Tuy Phước, ngày 06 tháng 11 năm 2013*

BÁO CÁO

Thành lập Cụm công nghiệp Phước An

Phần thứ nhất
SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ PHÁP LÝ THÀNH LẬP CỤM CÔNG NGHIỆP

I. SỰ CẦN THIẾT THÀNH LẬP CỤM CÔNG NGHIỆP

1. Khái quát đặc điểm kinh tế - xã hội huyện Tuy Phước

Tuy Phước là một huyện đồng bằng, nằm ở phía Đông Nam của tỉnh Bình Định, phía Bắc giáp huyện Phù Cát và huyện An Nhơn, phía Nam giáp thành phố Quy Nhơn, phía tây giáp huyện Vân Canh, phía đông giáp đầm Thị Nại và khu kinh tế Nhơn Hội. Vị trí của huyện hội tụ khá đầy đủ các điều kiện để phát triển kinh tế - xã hội như: Về giao thông có tuyến Quốc lộ 1A, Quốc lộ 19, ĐT 638, ĐT 640..., có Ga Diêu Trì, cách cảng Quy Nhơn 15km, diện tích tự nhiên 21.712 ha; dân số khoảng 180.172 người; về đơn vị hành chính có 11 xã và 02 thị trấn.

Tuy Phước có điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội và giao lưu văn hóa, có tiềm năng đất đai khá lớn có thể sử dụng vào nhiều mục đích khác nhau: Từ đa dạng hóa sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp và nuôi trồng thủy sản, xây dựng và phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; về công nghiệp - phát triển công nghiệp: Đến nay trên đia bàn huyện có 2.545 cơ sở đang hoạt động, số lao động trong ngành công nghiệp có hơn 8.500 người (trong cụm công nghiệp có khoảng hơn 1.500 lao động). Giá trị sản xuất công nghiệp tăng bình quân hàng năm (năm 2011 đến 9 tháng năm 2013) là 12,6% (riêng Cụm công nghiệp tăng 17-20%). Cụm công nghiệp Phước An chính thức đi vào hoạt động năm 2007, cơ sở hạ tầng trong cụm được đầu tư xây dựng cơ bản, hiện có 13 doanh nghiệp đã xây dựng nhà xưởng và đi vào hoạt động với nhiều ngành nghề khác nhau ...

2. Nhu cầu thực tế

Trong những năm gần đây, cơ cấu kinh tế của huyện có sự chuyển biến mạnh, tốc độ tăng trưởng của một số nhóm ngành công nghiệp và dịch vụ tương đối cao, trong thời gian đến các nhóm ngành công nghiệp và dịch vụ sẽ chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu kinh tế, là ngành tạo ra giá trị gia tăng lớn quyết định tốc độ tăng trưởng kinh tế của huyện và tỉnh, trực tiếp tác động đến các nhóm ngành khác, góp phần giải quyết việc làm và thúc đẩy các nhóm ngành khác phát triển.

Tuy nhiên, hiện nay còn tồn tại nhiều cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường đan xen trong các khu dân cư, khu đô thị làm ảnh hưởng rất lớn đến cuộc sống của cộng đồng. Nhiều doanh nghiệp phải đi thuê lại mặt bằng của dân cư hoặc cơ sở sản xuất khác để hoạt động sản xuất kinh doanh; do đó rất bức xúc về mặt bằng gây ảnh hưởng tới khả năng sản xuất, ô nhiễm môi trường.

3. Sự cần thiết thành lập cụm công nghiệp

Trong tình hình phát triển kinh tế ngày càng nhanh của tỉnh, cùng với đó là việc thành lập các cụm công nghiệp để làm cơ sở đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật đáp ứng nhu cầu sử dụng đất sản xuất của các doanh nghiệp.

Để theo kịp đà phát triển của các cụm công nghiệp khác trong tỉnh cũng như đáp ứng nhu cầu của các doanh nghiệp muốn đầu tư vào cụm công nghiệp tập trung, việc thành lập cụm công nghiệp Phước An là việc làm hết sức cần thiết nhằm thu hút vốn đầu tư, tạo động lực phát triển kinh tế tại địa phương, qua đó đẩy nhanh công cuộc CNH - HĐH nông thôn, từng bước chuyển đổi cơ cấu sản xuất, tạo việc làm và nâng cao tay nghề cho người lao động trong vùng.

Việc đầu tư xây dựng với đầy đủ các chức năng và hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ sẽ đưa Cụm công nghiệp Phước An trở thành Cụm công nghiệp trọng điểm của huyện Tuy Phước, gắn kết chặt chẽ phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường, phù hợp với định hướng chung của tỉnh.

II. NHỮNG CĂN CỨ PHÁP LÝ

Căn cứ Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003 của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về việc quản lý đầu tư xây dựng công trình và Nghị định 112/2006/NĐ-CP ngày 29/9/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 16/2005/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 12/2011/TT-BTNMT ngày 14/4/2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quy định quản lý chất thải nguy hại;

Căn cứ Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg ngày 19 tháng 08 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế Quản lý cụm công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 39/2009/TT- BCT ngày ngày 28 tháng 12 năm 2009 của Bộ Công Thương quy định thực hiện một số nội dung của Quy chế quản lý cụm công nghiệp ban hành kèm theo quyết định số 105/2009/QĐ-TTg ngày 19 tháng 8 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 17/2010/TT-BXD ngày 30/9/2010 của Bộ xây dựng về việc hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 124/2004/QĐ-UB ngày 06/12/2004 của UBND tỉnh Bình Định V/v phê duyệt Quy hoạch tổng thể các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định đến năm 2010 và định hướng phát triển đến năm 2020; và Quyết định số 52/2012/QĐ-UB ngày 19/01/2012 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025;

Quyết định số 09/2010/QĐ-UBND ngày 11/6/2010 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành Quy định thành lập, mở rộng, bổ sung quy hoạch phát triển các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số: 31/2012/TTLT-BCT-BKHĐT ngày 10/10/2012 giữa Bộ Công Thương và Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn xử lý cụm công nghiệp hình thành trước khi Quy chế quản lý cụm công nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 105/2009/QĐ-TTG ngày 19/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ có hiệu lực.

Phần thứ hai

TÊN GỌI, VỊ TRÍ, QUY MÔ DIỆN TÍCH, MỤC TIÊU, CHỨC NĂNG CỦA CỤM CÔNG NGHIỆP, ĐỊA VỊ PHÁP LÝ VÀ NĂNG LỰC CỦA CHỦ ĐẦU TƯ

I. TÊN GỌI, VỊ TRÍ, QUY MÔ DIỆN TÍCH

1. Tên cụm công nghiệp: Cụm công nghiệp Phước An

2. Vị trí: Thôn Ngọc Thạnh, xã Phước An, huyện Tuy Phước, Bình Định.

Có giới cận:

- *Phía Đông giáp:* Đường vào Trung tâm xã Phước An và ruộng lúa;
- *Phía Tây giáp:* Mương nước và khu dân cư;
- *Phía Nam giáp:* Tuyến đường sắt Bắc, Nam;
- *Phía Bắc giáp:* Khu dân cư và đất màu.

3. Diện tích: 49,5 ha.

II. MỤC TIÊU

- Xây dựng kết cấu hạ tầng, tổ chức bố trí mặt bằng phân lô sắp xếp các doanh nghiệp theo ngành nghề đã được xác định, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế của huyện theo hướng CNH-HĐH ;

- Tạo việc làm cho lao động ở địa phương, thu nhập ổn định, đào tạo nghề, nâng cao mức sống cho nhân dân, tăng thu ngân sách góp phần thúc đẩy kinh tế của huyện nhà ;

- Thu hút vốn đầu tư, tập trung tạo điều kiện tổ chức sản xuất tốt nhất cho các doanh nghiệp.

- Tổ chức các điều kiện hạ tầng kỹ thuật an toàn, thuận lợi, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, tạo bộ mặt kinh tế hiện đại trên địa bàn của huyện.

II. CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CỦA BAN QUẢN LÝ CỤM CÔNG NGHIỆP VÀ DỊCH VỤ HUYỆN

1. Tham mưu giúp cho Phòng Kinh tế và Hạ tầng, UBND huyện trên lĩnh vực có liên quan đến công tác đầu tư và phát triển Cụm công nghiệp trên địa bàn; được UBND huyện ủy quyền làm chủ đầu tư các dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật và phối hợp với Hội đồng Bồi thường giải phóng mặt bằng huyện triển khai thực hiện công tác bồi thường thiệt hại, giải phóng mặt bằng và tái định cư phục vụ Cụm công nghiệp.

2. Trên cơ sở định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, phối hợp với các ngành liên quan và UBND các xã tham mưu cho Phòng Kinh tế và Hạ tầng, UBND huyện lập quy hoạch chi tiết các Cụm công nghiệp và đề xuất cơ chế, chính sách, các giải pháp khuyến khích thu hút vào Cụm công nghiệp.

3. Phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật trình UBND huyện phê duyệt để làm cơ sở tổ chức triển khai thực hiện và theo dõi kiểm tra tiến độ đầu tư xây dựng cơ sở sản xuất theo dự án của các doanh nghiệp sản xuất trong Cụm công nghiệp.

4. Làm đầu mối hướng dẫn thủ tục đầu tư theo quy định của pháp luật; tiếp nhận hồ sơ đầu tư và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo phân cấp. Phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan để hỗ trợ, giải quyết các thủ tục hành chính và triển khai dự án đầu tư vào Cụm công nghiệp.

5. Tổ chức các dịch vụ cung ứng phục vụ Cụm công nghiệp, dịch vụ tư vấn phát triển công nghiệp theo quy định của pháp luật (nếu đủ điều kiện, năng lực) và thực hiện một số chức năng, nhiệm vụ khác do Phòng Kinh tế và Hạ tầng, UBND huyện giao.

Phần thứ ba
HIỆN TRẠNG, CƠ CẤU SỬ DỤNG ĐẤT, ĐỊNH HƯỚNG BỐ TRÍ NGÀNH NGHỀ

I. HIỆN TRẠNG, CƠ CẤU SỬ DỤNG ĐẤT

1. Hiện trạng sử dụng đất

- Giai đoạn 1: Tổng diện tích quy hoạch 26,32 ha (đất hạng 4), gồm: đất dành cho sản xuất 19,2 ha, còn lại 7,2 ha làm đường giao thông và các công trình công cộng khác, đã lấp đầy với 11 doanh nghiệp đang hoạt động; trong đó: đất trồng lúa 1,5 ha; đất hoa màu 15,2 ha; đất trồng các loại cây khác: 5,7 ha, đất mồ mả: 4ha 02;

- Giai đoạn mở rộng: Tổng diện tích quy hoạch 23,205 ha, gồm: đất dành cho sản xuất 20,5 ha, còn lại 2,705 ha làm đường giao thông và các công trình công cộng khác; trong đó: đất trồng lúa 10 ha; đất hoa màu 12 ha; đất các loại cây khác 1,2 ha.

Khu đất xây dựng cụm công nghiệp là đất trồng hoa màu và một phần diện tích trồng lúa, dùng vào sản xuất nông nghiệp kém hiệu quả cho nên chuyển sang làm đất sản xuất công nghiệp là phù hợp.

2. Cơ cấu sử dụng đất

STT	Hạng mục	Diện tích (m2)	Tỉ lệ chiếm đất %)
1	Đất xây dựng nhà máy	366.142,800	74
2	Đất giao thông	79.851,100	16
3	Đất công trình công cộng	7.563,000	2
4	Đất công trình công cộng (*cây xanh, hành lang an toàn lưới điện, thu gom chất thải rắn ,kênh mương....)*	41.700,100	8
	Tổng cộng:	**495.268,000**	**100**

II. BỐ TRÍ NGÀNH NGHỀ

Các ngành nghề hiện đang sản xuất trong cụm công nghiệp bao gồm: Công nghiệp chế biến gỗ; Đá Granite xuất khẩu; chế biến nhựa; nhang xuất khẩu, xốp, cơ khí chế tạo.....sử dụng nhiều lao động, gây ô nhiễm môi trường không đáng kể....

Phần thứ tư

HIỆN TRẠNG VÀ ĐẦU TƯ KẾT CẤU HẠ TẦNG CỤM CÔNG NGHIỆP

I. HIỆN TRẠNG CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT

1. Về giao thông khá thuận lợi nằm trên trục đường ĐT 638 đường đi trung tâm xã Phước An đã được đầu tư vào khu quy hoạch, cách Quốc lộ 1A khoảng 02 km, gần Ga Diêu Trì.

2. Hệ thống thoát nước: Chủ yếu là kênh mương tự chảy, hướng thoát nước về phía Bắc chảy theo kênh mương và một phần chảy về hướng Nam qua các cống đường sắt đổ về sông Hà Thanh

3. Hệ thống điện: Hiện trạng trong khu quy hoạch đã có hệ thống điện 110KV- 22 KV đi ngang qua .

4. Hệ thống cấp nước: Chưa được đầu tư.

II. KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ HẠ TẦNG KỸ THUẬT

1. Các hạng mục do huyện đầu tư

1.1. Hệ thống giao thông:

Cụm công nghiệp Phước An ở giai đoạn I đã đầu tư tuyến đường nối từ ĐT638 vào lộ giới 17m, trong quy hoạch mở rộng dự kiến phát triển nối dài đường trục của cụm công nghiệp qua kho lương thực nối vào đường bê tông xi măng hiện trạng, tạo cho khu quy hoạch có 02 tuyến đấu nối vào ĐT638 ra vào mà vẫn đảm bảo khoảng cách về đấu nối giao thông.

- Tuyến đường ngang lộ giới 14m (3-8-3) có chiều dài 737,2 m nối vào khu dân cư hiện trạng (gần chùa Khánh Lâm) tạo giao thông cho cụm công nghiệp và khu dân cư vùng lân cận, đồng thời kết hợp đấu nối hạ tầng kỹ thuật về thoát nước cho cụm công nghiệp .

- Tuyến đường trục chính 17m (5-7-5) có chiều dài 1.687m nối từ đường trung tâm xã Phước An đi Công ty TNHH Thế Vũ xuyên qua kho vật tư ra đường bê tông xi măng liên thôn khu vực của 02 xã Phước Thành, Phước An. Bố trí đường giao thông theo mạng lưới bàn cờ, các trục đường hiện có.

1.2. Hệ thống thoát nước

1.2.1. Hệ thống thoát nước mặt:

- Khu vực quy hoạch được trải dài theo tuyến đường trục chính cụm công nghiệp, địa hình có cao độ thấp dần theo hướng Tây Bắc - Đông Nam, hệ thống thoát nước theo mương thủy lợi hiện trạng chảy về phía Bắc theo kênh mương thủy lợi và một phần thoát nước theo cống đường sắt đổ về sông Hà Thanh.

- Nước mưa thu theo các hướng mương hở B1-1,5m, kết hợp với các tuyến cống bê tông li tâm D600 và D800 dọc theo các đường xây dựng và thoát ra kênh mương hiện trạng. Tổng chiều dài hệ thống thoát nước là 1.871m bằng cống bê tông ly tâm kết hợp với các hố ga thu nước.

1.2.2. Hệ thống thoát nước thải: Đoạn từ đường trục đến trạm xử lý nước thải tập trung của cụm công nghiệp. Tổng chiều dài hệ thống thoát nước 1.207m.

1.3. Kênh tưới chỉnh dòng, cống

Để đảm bảo nước tưới cho vùng ruộng còn lại ven khu quy hoạch cần xây dựng mới kênh tưới chỉnh dòng, với tổng chiều dài 1.453m, kết cấu bằng bê tông cốt thép dọc theo khu quy hoạch chảy về hướng Diêu Trì, mương hở thoát nước (1-1,5m).

1.4. Trạm xử lý nước thải tập trung

Bố trí trạm xử lý nước thải theo như quy hoạch của cụm công nghiệp, quy mô trạm xử lý công suất dưới 200 m^3/ngày đêm cách khu nhà máy và khu dân cư theo quy định, hướng thoát nước đưa về các kênh mương tưới, tiêu.

Nước thải sản xuất phải được xử lý tại các nhà máy trước khi đưa về trạm xử lý nước thải của cụm công nghiệp để xử lý đạt cấp độ A theo TCVN 5945-2005 trước khi thải ra bên ngoài.

2. Hạng mục doanh nghiệp tự thực hiện (san nền)

Trên cơ sở tài liệu mực nước lũ hàng năm, cao trình mặt bằng các công trình xung quanh và mức chênh lệch cao độ trong nội bộ cụm công nghiệp, thống nhất cao trình thiết kế san nền cho toàn bộ khu quy hoạch là 6,4m . Theo cao trình mặt đường trục của cụm công nghiệp hiện trạng, làm cao trình chuẩn để đắp nền cho cụm công nghiệp mở rộng dốc về phía Bắc.

Khu nền tương đối cao đất đắp cho đất nền là không lớn, mỏ đất dự kiến tại các đồi núi lân cận, các doanh nghiệp tự chủ khai thác đảm bảo theo quy định của pháp luật.

3. Hạng mục kêu gọi đầu tư

3.1. Hệ thống cấp nước:

Giai đoạn đầu các nhà máy tự khai thác nước ngầm tại chỗ để phục vụ sản xuất và sinh hoạt. Về lâu chủ trương là đấu nối với hệ thống cấp nước sạch của công ty cấp nước để đầu tư cho toàn cụm. Tổng chiều dài đường ống cấp nước d=50 là 1200m và 01 trạm cung cấp nước, đường ống nhánh của từng cơ sở sản xuất ra hệ thống chung doanh nghiệp tự thực hiện.

3.2. Hệ thống cấp điện:

Hiện trạng tuyến điện 22KV phục vụ cụm công nghiệp đã được đầu tư mới; kết cấu mạng lưới bên ngoài cụm do ngành điện đầu tư. Đường dây điện trong nội bộ doanh nghiệp tự thực hiện. Đường điện chiếu sáng 0,4KV dài 2.000m và đèn chiếu sáng 34 bộ.

Đánh giá: Nhìn chung, cơ sở hạ tầng trong cụm công nghiệp đến nay đã tiến hành đầu tư xây dựng cơ bản thực hiện xong như: Công tác GPMB, đường giao thông, hệ thống thoát nước mưa, mương chỉnh dòng, hệ thống điện,.. Riêng hệ thống nước thải tập trung đang thi công dự kiến đầu quý 1/2014 sẽ đưa vào khai thác sử dụng.

Phần thứ năm
GIẢI PHÁP, KHẢ NĂNG HUY ĐỘNG VỐN ĐỂ ĐẦU TƯ KẾT CẤU HẠ TẦNG CỤM CÔNG NGHIỆP

I. GIẢI PHÁP

- Giai đoạn 1: Ngoài các hạn mục kêu gọi đầu tư như hệ thống cấp nước, hệ thống cấp điện, hạng mục doanh nghiệp tự thực hiện san lấp mặt bằng, các hạng mục còn lại do huyện làm chủ đầu tư. Để đảm bảo về nguồn vốn để đầu tư cơ sở hạ tầng cụm công nghiệp và chi phí GPMB, UBND huyện xây dựng phương án huy động vốn từ các doanh nghiệp thuê đất như sau:

Tổng kinh phí đầu tư: 12.182 triệu đồng/19,2 ha = 634 triệu đồng/ha phân kỳ đầu tư 02 giai đoạn .

Giai đoạn 1: Dự kiến thời điểm thu

+ Thu lần đầu khi DN đăng ký thuê mặt bằng : 200 triệu đồng/ha

+ Khi hoàn thành thủ tục thuê mặt bằng : 161 triệu đồng/ha

Giai đoạn 2: Dự kiến thời điểm thu

+ Khi triển khai thực hiện giai đoạn 2: 173 triệu đồng/ha

+ Khi hoàn thành dự án bàn giao: 100 triệu đồng/ha

- Giai đoạn mở rộng:

Tổng kinh phí đầu tư: 45.367 triệu đồng/20,5 ha = 2.213 triệu đồng/ha.

Theo phương án đầu tư trên, để đảm bảo về mặt nguồn vốn cho việc triển khai thực hiện các hạng mục cơ sở hạ tầng và chi phí GPMB, huyện xây dựng phương án huy động vốn từ các doanh nghiệp thuê đất như sau:

Các doanh nghiệp xin thuê đất trong cụm khi được huyện chấp thuận địa điểm phải nộp dứt điểm 1 lần số tiền huy động trên diện tích đất thuê trước khi cắm móc tạm giao mặt bằng.

II. KHẢ NĂNG HUY ĐỘNG VỐN ĐỂ ĐẦU TƯ

1. Xác định vốn đầu tư: Được xác định từ nguồn vốn ngân sách huyện, nguồn huy động suất đầu tư các doanh nghiệp xin thuê đất và nguồn vốn khác.

2. Xác định tổng nhu cầu vốn đầu tư: 72,665 tỷ đồng.

Trong đó:

- Chi phí giải phóng mặt bằng 26,817 tỷ đồng

- Chi phí xây dựng: 43,236 tỷ đồng

+ Hệ thống đường giao thông: 9,906 tỷđồng
+ San lấp mặt bằng: 12,647 tỷ đồng
+ Mương chỉnh dòng, cống: 1,910 tỷ đồng
+ Hệ thống thoát nước thải SX: 6,589 tỷ đồng
+ Hệ thống cấp nước: 4,042 tỷ đồng
+ Hệ thống đường dây điện&TBA: 2,142 tỷ đồng
+ Trạm xử lý nước thải: 6,000 tỷ đồng

- Chi phí khác: 0,908 tỷ đồng

- Chi phí dự phòng 1,704 tỷ đồng

III. KHẢ NĂNG HUY ĐỘNG VỐN ĐẦU TƯ

Đến thời điểm hiện nay các doanh nghiệp xin thuê đất trong cụm công nghiệp đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính (tiền huy động suất đầu tư), cơ sở hạ tầng dùng chung trong cụm các hạng mục do huyện làm chủ đầu tư cơ bản đã xây dựng xong. Riêng hệ thống cấp nước sạch chưa được đầu tư các doanh nghiệp tự khai thác nước ngầm để phục vụ cho sản xuất và sinh hoạt.

Phần thứ sáu
HIỆN TRẠNG, GIẢI PHÁP THU HÚT ĐẦU TƯ VÀO CỤM CÔNG NGHIỆP, HIỆU QUẢ KINH TẾ VÀ GIẢI PHÁP MÔI TRƯỜNG

I. HIỆN TRẠNG, GIẢI PHÁP THU HÚT ĐẦU TƯ

1. Hiện trạng:

- Giai đoạn I: Đã lấp đầy diện tích, chính thức đi vào hoạt động từ cuối năm 2007. Giá trị sản xuất công nghiệp tăng bình quân hằng năm từ 17% -20% (theo giá cố định 1994); chiếm tỷ trọng từ 20-25% tổng giá trị sản xuất công nghiệp trên địa bàn huyện, giải quyết từ 1.500 - 1.700 lao động nông thôn có việc làm, tăng thu ngân sách địa phương, góp phần thúc đẩy kinh tế của huyện nhà ngày càng phát triển.

- Giai đoạn (mở rộng): Đã cắm mốc giao mặt bằng cho 03 doanh nghiệp:

+ Công ty Cổ phần Xây dựng 47 đầu tư xây dựng Xí nghiệp chế tạo cơ khí và đại tu xe máy, với diện tích 4,6 ha, tổng vốn đầu tư 42 tỷ đồng, dự kiến cuối năm 2013 sẽ đi vào hoạt động.

+ Công ty TNHH đá Granite Đông Á đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất chế biến đá Granite xuất khẩu và tiêu thụ nội địa, với diện tích 05 ha, tổng vốn đầu tư 30 tỷ đồng, nhà máy đang trong quá trình chạy thử, dự kiến quý cuối năm 2013 sẽ đi vào hoạt động.

+ Công ty TNHH HABICO đầu tư xây dựng Xí nghiệp chế biến thực phẩm và đồ uống, với diện tích 0,5 ha, tổng vốn đầu tư 22,5 tỷ đồng, dự kiến quý III/2014 sẽ đi vào hoạt động.

Khi 03 dự án đi vào hoạt động sẽ giải quyết việc làm cho khoảng 700 lao động địa phương, tăng thu ngân sách của huyện nhà.

2. Giải pháp thu hút vốn đầu tư:

Ngoài các chính sách khuyến khích thu hút đầu tư theo quy định của Chính phủ và của UBND tỉnh. Huyện Tuy Phước đã tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các doanh nghiệp khi đầu tư vào cụm như: Tạm ứng ngân sách để chi trả đền bù giải phóng mặt bằng, giải quyết nhanh về các thủ tục hành chính và cung cấp các thông tin có liên quan về cụm công nghiệp và các thông tin khác ....

II. HIỆU QUẢ KINH TẾ, XÃ HỘI, MÔI TRƯỜNG

1. Hiệu quả kinh tế, xã hội

- Giá trị sản xuất công nghiệp tăng hàng năm từ 17- 20%, góp phần tăng gía trị SXCN trên địa bàn, tạo việc làm cho lao động, ổn định cuộc sống, xóa nghèo, tăng thu ngân sách, góp phần thúc đẩy kinh tế huyện nhà.

- Giải quyết hàng năm khoảng từ 1.500 - 2.000 lao động.

2. Giảm thiểu môi trường

Cụm công nghiệp được thành lập, huyện sẽ tiến hành đầu tư xây dựng các hạng mục cần thiết để xử lý môi trường, di dời các cơ sở sản xuất còn hoạt động xen kẻ trong khu dân cư vào cụm công nghiệp.

III. PHƯƠNG ÁN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Dự báo các nhân tố do quy hoạch có thể gây ô nhiễm môi trường:

Tổng diện tích quy hoạch: 49,5 ha.

Dự báo các loại chất thải do các công trình là nguồn gây ô nhiễm tạo ra; Chất thải phát sinh chủ yếu: xây dựng cơ sở hạ tầng và giai đoạn vận hành cụm công nghiệp. Căn cứ và đặc điểm hoạt động của các loại hình công nghiệp đầu tư vào cụm công nghiệp, có thể dự báo các loại chất thải do quá trình sản xuất và sinh hoạt tạo ra:

Các chất thải ô nhiễm từ công nghiệp và sinh hoạt:

Nguồn phát sinh ô nhiễm	Khí thải ô nhiễm chính	Chất thải chính gây ô nhiễm nguồn nước	Chất thải rắn chính
Giai đoạn thi công			
Giải tỏa mặt bằng vận chuyển đất, thi công xây dựng,....	Bụi đất, bụi hữu cơ, tiếng ồn, khí thải giao thông CO, CO_2. SO_2, NO_x, mùi hôi.	Chất hữu cơ, chất rắn lơ lửng	Phế thải thực phẩm, vật liệu xây dựng rơi vải,...
Giai đoạn hoạt động			
Công nghiệp chế biến gỗ	Bụi gỗ, tiếng ồn, CO, CO_2, từ quá trình đốt gỗ vụn để sấy	Dầu mỡ, COD cao, chất rắn lơ lửng, lignin, phenol	Mùn cưa, dăm bào, gỗ phế thải
Công nghiệp khai thác chế biến đá	Bụi, CO, SO_2, SO_2, NO_x, ồn	Độ đục, chất rắn lơ lửng, kim loại nặng	Dăm đá, bụi, kim loại nặng, phế liệu
Các ngành nghề khác Công nghiệp chế biến thực phẩm	Bụi đất, bụi hữu cơ, ồn, CO, SO_2, SO_2, NO_x, hơi axit hữu cơ, mùi hôi	Chất hữu cơ, tinh bột, đường, axit hữu cơ, dầu mỡ, BOD cao, chất rắn lơ lửng	Phế thải thực phẩm
Công nghiệp gia công cơ khí	Bụi, CO, SO_2, SO_2, NO_x, ồn dung môi hữu cơ, hơi kim loại	Dầu mỡ, xi mạ thải, chất lơ lửng	Vụn – phôi kim loại, xỉ đúc, xi mạ, xỉ than, phế liệu
Công nghiệp nhẹ	Bụi, ồn	Độ màu, chất rắn lơ lửng, dầu mỡ, COD cao	Phế phẩm
Sinh hoạt		Chất hữu cơ, chất dinh dưỡng, vi trùng	Chất thải hữu cơ, vô cơ (bao bì, thức ăn..)

Đánh giá tác động môi trường đối với đồ án quy hoạch chi tiết:

- Tác động đến môi trường nước:

Chất thải cụm công nghiệp nếu không được quản lý, xử lý tốt sẽ gây ô nhiễm nguồn nước cấp cho sinh hoạt, nước ngầm, ô nhiễm đất, ảnh hưởng đến sức khỏe con người, tác động tiêu cực đến sự phát triển thủy sinh, cây trồng, vật nuôi.... Do vậy, ở giai đoạn quy hoạch cần phải xác định rõ định hướng xử lý chất thải của cụm công nghiệp: xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung.

Tất cả các cơ sở sản xuất cần có hệ thống xử lý nước thải cục bộ để xử lý đạt cấp độ B QCVN 40: 2011/BTNMT trước khi vào hệ thống thu gom nước thải chung của cụm công nghiệp.

Nước thải sinh hoạt bình quân 45 lít/người/ngày chứa nhiều chất hữu cơ, vô cơ, chất dinh dưỡng và vi sinh vật nên cần được xử lý sơ bộ (qua hệ thống tự hoại) sau đó đưa về hệ thống xử lý nước thải tập trung của cụm công nghiệp.

- Tác động đến môi trường không khí:

Hoạt động sản xuất của các doanh nghiệp trong cụm làm môi trường không khí bị ô nhiễm bởi các chất độc hại, tác động đến sức khỏe con người như gây bệnh về đường hô hấp, bệnh về mắt, rối loạn thần kinh... vì vậy, các nhà máy sản xuất gạch ngói, sắt thép,... phải có hệ thống thu và xử lý khí thải cục bộ. Ống khói lò hơi, tỏa nhiệt phải cao ≥ 10m. Nên tổ chức trồng nhiều cây xanh trong cụm công nghiệp, trồng cây xanh cách ly cụm công nghiệp với khu vực xung quanh vừa tạo bóng mát vừa là biện pháp hữa hiệu để điều hòa nhiệt độ không khí, giảm thiểu hàm lượng khí thải, khói bụi, tiếng ồn... (thông thường diện tích cây xanh tối thiểu là 10% tổng diện tích đất quy hoạch).

Theo một số liệu nguyên cứu gần đây cho thấy 1ha cây xanh có thể hấp thụ 8kg CO_2 trong một giờ, tức là hấp thụ toàn bộ CO_2 do 200 người thải ra trong cùng một thời gian. Một tán cây xanh dày có thể hấp thụ tốt bức xạ mặt trời, điều hòa các yếu tố vi khí hậu. cây xanh có khả năng hấp thụ khói, bụi và nhiều hỗn hợp khí như SO_2, Cl_2, hợp chất chứa nitơ, phốt pho, các yếu tố vi lượng độc hại khác như Pb, Cu, Fe,... một ha cây xanh có thể lọc được 50-60 tấn bụi/năm. Cây xanh có khả năng hấp thu tiếng ồn một cách đáng kể. có khả năng chống xói mòn, làm sạch nguồn nước, lọc các chất độc hại...

- Tiếng ồn: Cụm công nghiệp có nhiều máy móc, thiết bị có công suất lớn nên thường phát sinh tiếng ồn có cường độ cao như máy phát điện, băng tải chuyền nguyên vật liệu... làm ảnh hưởng đến sức khỏe công nhân và nhân dân sống khu vực lân cận, gây mất tập trung tư tưởng khi lao động, mất ngủ, căng thẳng thần kinh...

- Tác động đến môi trường đất: Việc xây dựng cụm công nghiệp sẽ tác động đến môi trường đất trong khu vực bởi các hoạt động đào đắp, xây dựng, xói mòn ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và cảnh quan môi trường. Vì vậy cần quy hoạch xây dựng khu lưu trữ tạm thời chất thải rắn công nghiệp, chất thải nguy hại trong cụm công nghiệp (có biện pháp chống thấm, cách ly) sau đó vận chuyển đến bãi chôn lấp quy định.

- *Tác động đến môi trường sinh thái:* Nước thải cụm công nghiệp sau khi xử lý đạt cấp độ b CVN 24:2009/BTNMT được xả vào mương thoát nước. QCVN 24:2009/BTNMT quy định nước thải công nghiệp khi xả vào các nguồn tiếp nhận là các nguồn nước không dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt nên sẽ đảm bảo không ảnh hưởng đến hệ thủy sinh nơi đây. Mặt khác, với việc xử lý triệt để nguồn phát sinh khí thải sẽ làm hạn chế tối đa các tác động đến hệ sinh thái.

- *Tác động đến môi trường kinh tế - xã hội*: Tất cả các nguồn gây ô nhiễm trong quá trình hoạt động đều có thể gây tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến sức khỏe của cộng đồng dân cư trong phạm vi chịu ảnh hưởng của dự án. Cần thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường phù hợp để hạn chế tối đa các hoạt động tiêu cực đến cuộc sống của cộng đồng dân cư khu vực.

Với những lý do trên việc thành lập Cụm công nghiệp Phước An, với quy mô 49,5 ha tạo quỹ đất phát triển công nghiệp là việc làm hết sức cần thiết. Kính trình UBND tỉnh, sở Công thương Bình Định xem xét phê duyệt./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Hữu Lộc

Nơi nhận:
- UBND tỉnh;
- Sở Công Thương;
- Lưu: VT.